

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 63

- Đức hiệu thứ sáu, “Thế Gian Giải”

“*Thế*” vốn dĩ là nói thời gian. Trung Quốc thời xưa 30 năm gọi một đời, cho nên cái thế này có ba cái mươi, biểu thị ý này, đó là nói thời gian.

“*Gian*” là nói không gian, có lúc cũng gọi là thế giới. Giới là giới hạn, giống ý nghĩa của gian. Ngay chỗ này nói thế gian không chỉ là chỉ “*hữu tình thế gian*” chúng ta, thông thường là chỉ trong sáu cõi, loại chúng sanh có tình thức, dùng lời hiện đại mà nói chính là động vật. Loại thứ hai gọi là “*khí thế gian*”. Khí thế gian là thực vật, khoáng vật, cho đến vô số hiện tượng của đại tự nhiên là hoàn cảnh đời sống của chúng ta. Loại thứ ba là “*trí chánh giác thế gian*”, trí tuệ, chánh giác thế gian, thông thường chỉ Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật đều bao gồm trong loại này.

“*Giải*” là ý nghĩa thông suốt. Hay nói cách khác, đối với cả thầy vũ trụ nhân sanh, họ đều có thể thông đạt tường tận thì mới có được đức hiệu này, cũng là toàn tri toàn năng mà thông thường trong các tôn giáo nói, không gì không biết, không gì không thể. Khoa học gia cận đại, phương hướng nghiên cứu của họ đi đến hai cực. Một loại là cực lớn, vô cùng lớn, nghiên cứu thái không vật lý. Ngoài ra một loại nghiên cứu vô cùng nhỏ, gọi là lượng tử lực tử, nghiên cứu nguyên tử, điện tử, hạt tử. Đó là khoa học kỹ thuật hướng đến hai cực để phát triển. Phật tường tận đối với tất cả, không thứ nào không tường tận. Trên thực tế, cái mà nhà khoa học biết là rất có hạn.

Chúng ta đọc được ở trong “Kính Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng tử vào trong lỗ chân lông của Bồ Tát Phổ Hiền, lỗ chân lông là rất nhỏ (kỳ thật, lỗ chân lông của Bồ Tát Phổ Hiền cùng lỗ chân lông của chúng ta không hề khác nhau, việc này cần phải nên biết), ở trong đó quan sát được vô lượng vô biên công đức tạng. Các vị phải nên biết, Bồ Tát như vậy, chúng sanh cũng là như vậy, chúng ta cũng là như vậy. Cảnh giới này nhà khoa học không cách gì chứng đắc, họ chỉ có thể xem thấy biểu thị bên ngoài cực kỳ vi tế của hạt tử, họ không thể hiểu rõ nội hàm của nó. Cho nên không luận từ phương diện lớn hay từ phương diện nhỏ mà

ngiên cứu, nếu như chúng ta dùng lời nói của Âu Dương Cảnh Vô để nói, đều không đạt được kết quả chân thật.

Có thể thấy được trí tuệ viên mãn, đức năng chân thật là trong tự tánh chúng ta vốn dĩ đầy đủ. Hay nói cách khác, chúng ta vốn dĩ không gì không biết, không gì không thể. Hiện tại vì sao thành ra đáng thương như thế này? Biến thành không biết thứ gì, không thể được thứ gì, hơn nữa vẫn còn không biết hỏ thẹn. Đại Sư Hoàng Nhất đã từng nói qua hai câu nói hỏ thẹn, đó là đến lúc cuối đời làm một tổng kiểm thảo, tổng phản tỉnh ngay trong một đời này. Ngài nói: “*Nhất sự vô thành, nhân tiếm lão*”, ngay trong một đời này, chưa thành tựu được một việc nào thì người đã già rồi. Ngài lại nói một câu: “*Nhất văn bất trực, hà tiêu thuyết*”, đó là phê bình giá trị ngay trong một đời của chính mình không đáng một xu, còn có gì để đáng nói. Hàm nghĩa của hai câu này rất sâu. Chúng ta từ cạn mà nhìn, là Đại Sư Ngài phản tỉnh giác ngộ, cũng là nhắc nhở chúng ta cảnh giác. Từ chỗ sâu mà nói, thực tế là cùng tương ưng với lý nhị không. Trên “*Kinh Bát Nhã*” nói với chúng ta: “*Tam tâm bất khả đắc, chư pháp vô sở hữu*”. Chúng ta tỉ mỉ từ chỗ sâu mà thể hội mới có thể có chút thể hội ý cảnh của Lão Pháp sư.

Hiểu rõ chân tướng sự thật này, chúng ta cần phải nỗ lực phản tỉnh, tỉ mỉ mà suy ngẫm. Chúng ta ở ngay trong một đời này, ngày tháng này phải nên làm thế nào để đột phá, làm thế nào để vượt qua, làm thế nào qua được có ý nghĩa, có giá trị? Ở trên Kinh Phật thường hay khuyên chúng ta tích công bồi đức, đó là người giác ngộ, sống có ý nghĩa, có giá trị. Ở ngay trong cảnh giới bất khả đắc vô sở hữu có thể tích lũy công đức, cũng có thể tích lũy tội nghiệp. Một niệm giác thì bạn tích lũy là công đức, một niệm mê thì bạn tích lũy tội nghiệp. Tích lũy công đức thì quả báo ở ba đường thiện, tích lũy tội nghiệp thì quả báo ở ba đường ác. Tuy nhiên, ba đường thiện và ba đường ác cũng là vô sở hữu, cũng là liễu bất khả đắc, chẳng qua là tướng có, lý không. Cho nên, nếu bạn muốn hỏi, hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta là có hay là không? Nếu như bạn cho rằng có thì tất cả đều có, nếu bạn cho là không thì vạn pháp đều không. Thế nhưng bạn phải biết được chân tướng, không và có là một, không phải là hai, cho nên trên Tâm Kinh đã nói là “*sắc tức thị không, không tức thị sắc, sắc bất dị không, không bất dị sắc*”, đây mới nói rõ chân tướng sự thật. Nếu như bạn tích lũy là tội nghiệp, bạn nhất định chịu khổ báo của ba đường. Khổ báo này cũng giống như trong giấc mộng vậy, giống như bạn nằm thấy ác mộng, như bạn đang chịu khổ não cực hình ở trong mộng, khiếp sợ cực lớn, bạn giật mình tỉnh giấc sợ đến toàn thân ướt đầm mồ hôi. Thời gian này ngắn. Nếu như bạn phải đọa vào ba đường thì thời gian đó dài.

Trên “Kinh Địa Tạng” đã nói là “*vô số kiếp*”, bạn phải chịu giày vò của khổ nạn. Đó là do bạn một niệm bất thiện, bạn ở ngay trong đời sống thường ngày tích lũy tội nghiệp. Người như vậy chính là kẻ đáng thương mà chúng ta thường đọc thấy trên Kinh điển, Thế Tôn gọi người như vậy là kẻ đáng thương.

Còn người giác ngộ thì họ sẽ biết vận dụng cơ duyên, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, có thể đem cảnh giới của chính mình không ngừng nâng lên cao. Ở trên Kinh Phật tán thán đối với họ, họ nhận quả báo thiện, hơn nữa quả báo này càng ngày càng thù thắng, càng ngày càng không thể nghĩ bàn, từ phước báo của trời người nâng lên đến mười pháp giới, nâng lên đến Nhất Chân Pháp Giới, nâng lên đến cùng chư Phật Bồ Tát không hề khác biệt.

Những việc này đều ở ngay khoảng một niệm hiện tiền, vấn đề là chính mình có biết hay không. Vậy chúng ta muốn hỏi, chúng ta thật tại không biết thì phải làm sao? Rất muốn học nhưng lại không biết thì phải làm sao? **Chỉ cần bạn có tâm chân thành, tâm khẩn thiết muốn cầu thì bạn liền có thể được độ.** Đây chính là nhà Phật đã nói: “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”, bạn quyết định có thể được độ. Phải nên học bằng cách nào? Y giáo phụng hành, bạn liền có thể thành tựu. Y theo giáo huấn mà trên Kinh điển Phật đã dạy, chăm chỉ nỗ lực mà làm thì liền có thể được quả báo thù thắng, dần dần liền sẽ tường tận đối với tất cả sự lý nhân quả thế gian. Việc này ở trong Phật pháp gọi là tiệm ngộ. Ngộ có tiệm ngộ, có đốn ngộ. Đốn ngộ khó, tiệm ngộ thì mỗi một người chúng ta đều có thể làm đến được, đó là giải hành có thể tương ưng. Giải giúp cho bạn hành, hành giúp cho bạn giải, mãi đến cứu cánh viên mãn. Viên mãn mới gọi là Thế Gian Giải.

- **Đức hiệu thứ bảy, “Vô Thượng Sĩ”**

“Sĩ” là người đi học, ở xã hội Trung Quốc thời xưa địa vị rất cao, được xã hội đại chúng tôn kính. Xã hội Trung Quốc thời xưa có Sĩ, Nông, Công, Thương khác biệt; ở Ấn Độ có Bà La Môn, Sát Đế Lợi, Phệ Xá, Thủ Đà La. Thế nhưng Trung Quốc đối với quan niệm giai cấp không hề chấp trước sâu dày như Ấn Độ, cho nên khi Phật pháp Đại Thừa đến Trung Quốc rất dễ dàng được người Trung Quốc tiếp nhận, người Trung Quốc có thể lý giải với mối quan hệ này. Nếu dùng lời hiện tại để nói, Thượng Sĩ chính là phần tử tri thức. Thích Ca Mâu Ni Phật và học trò của Ngài, có thể nói mỗi mỗi đều là có phẩm đức cao thượng, có học vấn chân thật, thế nhưng đời sống của họ rất đơn giản, đối với đời sống vật chất, đối với danh vọng lợi dưỡng của thế gian, họ hoàn toàn xả bỏ hết, thực hành chế độ

khất thực, ôm bát xin ăn. Họ không phải là ăn xin thông thường, họ là người có học vấn, có đạo hạnh, cho nên gọi họ là “*khất sĩ*”. Trí tuệ cao nhất trong phần tử tri thức, đức hạnh rộng, không có người nào có thể siêu vượt hơn Phật Đà, cho nên chúng ta tôn xưng đối với Phật Đà là “*Vô Thượng Sĩ*”. Dùng lời hiện tại mà nói là phần tử tri thức không thể vượt qua được Ngài. Trong phần tử tri thức Ngài là chí cao vô thượng. Phật Đà có vì vậy mà cảm thấy kiêu ngạo hay không? Không có! Tại vì sao không có? Phật thấy trí tuệ đức năng của tất cả chúng sanh không hề khác với Ngài. Ngài xưng là Vô Thượng Sĩ, thực tế mà nói, nếu từ nơi tự tánh mà nói thì tất cả chúng sanh có ai không phải là Vô Thượng Sĩ chứ? Điều là vậy.

Ngày nay đức hiệu này của chúng ta mất hết, chân thật bởi vì chúng ta có hai loại chướng ngại là phiền não chướng (phiền não chướng ngại giác tánh của chúng ta) và sở tri chướng. Đại Niết Bàn, đại Bồ Đề vốn đủ trong tự tánh của chúng ta, nhưng bị hai loại này chướng ngại mất. Phật nói với chúng ta, hai loại chướng ngại này không phải là thật, mà là hư vọng, chỉ cần đem hai loại chướng ngại này buông bỏ thì trí tuệ đức năng trong tự tánh của chúng ta liền hiện tiền, thế là đức hiệu Vô Thượng Sĩ cũng tự nhiên liền đầy đủ. Những thứ này đều phải nhờ vào sự chăm chỉ nỗ lực đoạn phiền não ngay hiện tiền của chúng ta. **Đoạn phiền não cũng chính là đoạn ác tu thiện.** Mục đích của đoạn ác tu thiện là hồi phục tánh đức của tự tánh chúng ta. Mười hiệu trên quả địa Như Lai chính là tánh đức.

- **Đức hiệu thứ tám, “Điều Ngự Trượng Phu”**

Trước tiên chúng ta xem hai chữ “*Trượng Phu*” này. Vào thời xưa, hai chữ này cùng hai chữ anh hùng là tương đồng như nhau, đại trượng phu chính là đại anh hùng. Cho nên trượng phu ở chỗ này không có phân biệt nam nữ, cũng không có phân biệt già trẻ, là từ trên tánh đức mà nói. Người khác không làm được việc này, bạn có thể làm được, đó gọi là đại trượng phu. **Trong Kinh điển, Phật cũng nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, quan trọng vẫn là phải thân cận mình sư, tu tích thiện pháp, thành tựu phẩm đức học vấn của chính mình.**

Hai chữ “*Điều Ngự*” bên trên đây, thực tế nói điều ngự là nói hiệu quả. “*Điều*” là điều tâm. Trong tâm chúng ta vọng tưởng tạp niệm rất nhiều, làm thế nào có thể điều hòa? Đem vọng tưởng, tạp niệm từ bỏ. “*Ngự*” là khống ngự, khống chế. Khống chế hành vi của chúng ta, không để thân khẩu tạo ác nghiệp, đó gọi là ngự. Cho nên điều tâm ngự hạnh, ở chỗ này nhà Phật gọi là chân thật tu hành. Nếu như bạn hiểu được nguyên lý này, công phu tu học của bạn đương

nhiên có lực. Ngày nay công phu tu học của bạn không có lực là do bạn không biết được cách điều tâm, bạn không biết được không chế hành vi của bạn, cho nên bạn không thể gọi là Trượng Phu. Một đại trượng phu có năng lực này.

Xã hội ngày nay của chúng ta có rất nhiều người gọi là xã hội đa nguyên văn hóa, đặc biệt là ở Úc Châu. Trong mấy năm gần đây, Úc châu rất chú trọng điều hòa đa nguyên văn hoá, nguyên nhân là do gần đây chính phủ Úc Châu chọn lấy chính sách mở rộng, hoan nghênh người nước ngoài di dân đến khu vực này của họ ở. Người mới di dân đến Úc châu, những người này đến từ những quốc gia khác nhau, chủng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, hoàn cảnh đời sống khác nhau, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, hiện tại cư ngụ ở xã hội này, làm thế nào để những người này có thể ở trong sự khác nhau đó có thể điều hòa? Đây là một vấn đề trọng đại. Chỉ có điều hòa mới có thể phồn vinh xã hội, hy vọng là người mới di dân đến cùng cư dân của họ có thể đạt đến được đôi bên tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, để sáng tạo xã hội tốt đẹp, đời sống mỹ mãn. Mục tiêu lý tưởng này vô cùng cao cả, rất được đại chúng xã hội hoan nghênh, cho nên họ thường hay tổ chức những buổi luận đàm này. Tôi nghe nói đầu tháng 12 còn có một buổi thảo luận đa nguyên văn hoá với quy mô lớn. Họ có yêu cầu chúng tôi tham gia hoạt động này. Trên thực tế, thế giới hiện tại, do vì giao thông thuận tiện, tin tức truyền nhanh, chúng ta tỉ mỉ mà nghĩ lại, có một quốc gia nào, một khu vực nào mà không có người nước ngoài đến? Đã có cư dân bên ngoài đến thì chẳng phải là hình thái của đa nguyên văn hoá hay sao? Người Úc Châu đem vấn đề này chính thức đưa ra công khai thảo luận, hy vọng đạt đến mục tiêu này. Kỳ thật, bất cứ một quốc gia khu vực nào, người lãnh đạo thông minh trí tuệ thì đều chú ý đến vấn đề này, cũng đều rất xem trọng vấn đề này. Dùng phương pháp gì để điều hòa? Loại phương pháp nào điều hòa có hiệu quả? Hiện tại mọi người đều đang thăm dò.

Tôi xem thấy hiện tượng này, tôi liền lập tức thể hội được, Thế giới Tây Phương Cực Lạc càng là khu vực đời sống đa nguyên văn hóa quy mô lớn. Cư dân của Thế giới Tây Phương là từ vô lượng vô biên các cõi Phật vãng sanh đến, cho nên muốn nói đến bối cảnh văn hóa khác nhau, cách biệt của tư tưởng hoàn cảnh đời sống, có thể nói là không thể nào so được sự phức tạp như Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Những người từ tận hư không khắp pháp giới đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, làm thế nào đem đa nguyên biến thành nhất nguyên? Đây là chúng ta thấy được bản lĩnh của Phật A Di Đà, trí tuệ của Phật A Di Đà đáng được chúng ta học tập. Ngày nay, chúng ta cảm thấy đau đầu với đa nguyên văn

hoá, không thể giải quyết, chúng ta có nghĩ đến Tỳ Lô Giá Na Phật giải quyết như thế nào không? A Di Đà Phật làm sao để giải quyết hay không? Cho nên “Kinh Vô Lượng Thọ” cùng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” chính là giáo trình đa nguyên văn hoá quan trọng nhất, không còn nghi ngờ gì nữa. Nếu bạn muốn giải quyết vấn đề này, học A Di Đà Phật, học Tỳ Lô Giá Na Như Lai thì vấn đề này mới có thể giải quyết được cứu cánh viên mãn. Cho nên Phật được gọi là “*Điều Ngự Trượng Phu*”, thật đúng với tên, không hề quá đáng chút nào.

Ở trong pháp thế gian, không luận đoàn thể của ta lớn hay nhỏ, nhỏ chính là một gia đình, lớn chính là một quốc gia, thậm chí đến thế giới, thế giới hiện tại chúng ta vẫn chưa xem thấy, quốc gia chúng ta đã từng xem thấy, xưa nay trong và ngoài nước đều có mấy vị là người đầy đủ trí tuệ hiền đức cao độ, họ ở ngay trong quần chúng liền khởi lên tác dụng điều hòa, khiến cho đoàn thể này trên dưới mới có thể đoàn kết nhất trí, thế là họ mới có thể kiến công lập nghiệp. Nhỏ thì gia đình hưng vượng, lớn thì quốc gia giàu mạnh. Do đây có thể biết, người điều hòa đại chúng là nhân vật then chốt, rất là quan trọng. Chúng ta biết người này thì nhất định phải tôn trọng đối với họ, thành tâm thành ý thỉnh giáo với họ. Đạt được hiệp trợ của họ thì có thể thành tựu đại công lập đại nghiệp.

Có thể điều ngự tận hư không khắp pháp giới, đó là chư Phật Bồ Tát. Vì sao Phật Bồ Tát có được bản lĩnh này? Các vị đọc kỹ “Kinh Hoa Nghiêm” thì liền biết, nguyên tắc quan trọng nhất ở chỗ này là dùng chân thành đối với người, từ bi tiếp vật. Chân thành có thể cảm động tất cả mọi người. Tất cả chúng sanh cùng đồng một tự tánh, cùng đồng một Phật tánh, không ai mà không cảm động. Không thể cảm động là lòng chân thành của chính chúng ta không đủ. Nếu như chân thành đến cực điểm, tự nhiên liền có thể cảm động tất cả chúng sanh, cho dù chúng sanh phiền não tập khí có nặng hơn cũng sẽ bị cảm động, cũng ít nhiều đều có thể nhiếp hoá được. Như vậy thì đối với an định của xã hội, đối với hòa bình thế giới, đối với phước báo của chúng sanh, liền có được sự cống hiến. Loại cống hiến này chính là tích lũy công đức mà trong Phật pháp nói. Dùng lời hiện tại mà nói, là tích cực cống hiến mặt chánh diện.

- **Đức hiệu thứ chín, “Thiên Nhân Sư”**

“Thiên” là Tam giới 28 tầng trời. Thế nhưng trong 28 tầng trời, Phật nói với chúng ta, Trời Trường Thọ thì Phật không hiện thân, không nói pháp. Tại vì sao vậy? Họ không thể tiếp nhận, cho nên Phật đem Trời Trường Thọ xếp vào một trong tám nạn. “Nạn” là gặp nạn. Gặp nạn gì vậy? Cắt đứt cơ hội nghe pháp. Các

vị cần phải nên biết, tất cả chúng sanh nhân duyên thù thắng thứ nhất chính là nghe pháp. Căn tánh lanh lợi, thiện căn phước đức sâu dày, nghe pháp họ cũng có thể giác ngộ, thậm chí ở ngay trong một đời họ có thể chứng ngộ, họ có thể làm Phật. Các vị thử nghĩ xem, thù thắng dường nào! Nếu như đem cơ duyên nghe pháp này của chúng sanh làm lỡ mất đi, hay cắt đứt đi, tội này rất nặng, nghiêm trọng nhất là đọa Địa ngục A Tỳ. Ai đến nơi đó chịu tội? Người nào phá hoại cơ duyên nghe pháp của tất cả chúng sanh. Tội này thì nặng, hy vọng chúng ta phải ghi nhớ. Ngược lại mà nói, nếu chúng ta giúp đỡ tất cả chúng sanh, thành tựu tất cả chúng sanh có được cơ duyên nghe pháp, đó là cái thiện bậc nhất, không có một thiện pháp nào có thể so sánh được với cái thiện này.

Hai ngày nay, chúng ta có lẽ đã nghe qua, cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói lão cư sĩ Hồng quyền hiến đất cho chúng ta xây dựng Thôn Di Đà. Một tháng trước tôi có đi thăm ông. Ông bị bệnh rất nặng, chúng tôi xem thấy hình tướng của ông có được sáng, không giữ được chiều. Chính ông cũng biết được, cho nên trong lòng của ông rất lo lắng, hy vọng trước khi ông chết làm một việc tốt, khu đất của ông vôi vàng muốn hiến tặng để làm Thôn Di Đà. Ông thành tâm thành ý tìm cư sĩ Lý, cư sĩ Lý cũng có thành ý giúp mọi người làm. Các vị phải nên biết, việc này không phải vì chính ông mà làm, chính ông tương lai cũng sẽ không ở trong đó, đây là vì chúng sanh tạo phước, vì mọi người kết pháp duyên thù thắng với A Di Đà Phật, giúp đỡ mọi người, thành tựu mọi người vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Duyên này quá thù thắng, phước báo này không ai có thể so sánh được với ông. Hồng lão tiên sinh phát ra nguyện này. Chúng tôi hoằng pháp từ Úc Châu trở về, cư sĩ Lý nói với tôi, ông nghĩ đến tương lai xây dựng Thôn Di Đà cần phải có phước, hiện tại vay tiền tương đối khó khăn, cho nên Hồng lão tiên sinh tự động đem giá đất hạ xuống một ngàn vạn. Giá ban đầu đã thoả thuận là hai ngàn năm trăm vạn, hiện tại là một ngàn năm trăm vạn, hơn nữa chỉ cần trả một ngàn vạn, ngoài ra còn năm trăm vạn có thể trả từ từ.

Hồng lão tiên sinh bị bệnh ung thư cổ, cuồng hống đã có một cái lỗ ba năm rồi, nói chuyện không nghe được rõ. Khi lần đầu tôi gặp mặt, ông nói chuyện âm thanh rất nhỏ, không nghe được một lời nào, sức khoẻ của ông rất suy kiệt. Sau khi phát ra cái tâm này không bao lâu, chưa được mấy ngày, bác sĩ xem bệnh cho ông thì thấy cái ung thư của ông đâu hết, nói với ông sau hai tháng nữa thì ông hoàn toàn hồi phục. Không thể nghĩ bàn! Tôi nghe nói, tôi lại đi thăm ông. Hôm trước tôi đi thăm ông, mặt mày ông sáng lạn, âm thanh dần dần rõ ràng, hôm trước nói chuyện rất nhiều, mỗi một câu mỗi một chữ ông nói tôi đều nghe được

rất rõ ràng. Ông nói tiếng Phúc Kiến tôi nghe hiểu được, tôi nghe rất hoan hỉ. Tôi đem một xâu chuỗi tặng cho ông, hôm qua ông liền có cảm ứng.

Hôm qua ông lại đến. Ông đi tìm cư sĩ Lý Mộc Nguyên, nói với cư sĩ Lý là: *“Hiện tại tôi thật tin tưởng”*. Ông nói, vốn dĩ cả đời ông đều hoài nghi, đều không tin tưởng. Ông nói buổi tối hôm trước, ông ngủ thấy một giấc mộng, ông nói thật ra không như một giấc mộng, vì rõ ràng tường tận như ở cảnh thật. Ông thấy có hai người, một nam một nữ rất xinh đẹp đoan chánh, tướng mạo rất là xinh xắn đứng ở bên cạnh ông. Ông hỏi họ: “Các người là ai, từ đâu đến đây?” Họ không trả lời, chỉ khuyên ông phải nhẫn nại, cho dù là chuyện lớn hay chuyện nhỏ đều phải nhẫn nại. Hồng tiên sinh gật gật đầu. Cả đời Hồng tiên sinh chính là nóng vội, họ khuyên ông nhẫn nại. Sau đó lại nói với ông là: *“Đến cũng không không, đi cũng không không”*. Lão tiên sinh nghe rồi liền hiểu, gật gật đầu, lại hỏi họ. Họ nói hai người họ là do Ngọc Hoàng Đại Đế phái đến để chăm sóc ông. Chúng ta giảng trên “Kinh Hoa Nghiêm”, cũng vừa lúc giảng đến 33 tầng trời. Ngọc Hoàng Đại Đế chính là Thiên chủ của 33 tầng trời, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Hồng lão cư sĩ nói: *“Tôi 80 tuổi rồi, tuyệt đối không có nói vọng ngữ”*. Việc này đích thực là sự thật, ông rất có lòng tin sẽ xem thấy Thôn Di Đà viên mãn thành tựu, ông có lòng tin. Hiện tại sức khỏe càng ngày càng tốt hơn, tôi nghe nói sáng sớm ông còn xuống lầu vận động, làm cho chúng ta xem thấy tăng thêm lòng tin.

Phật Đà không chỉ là thầy của nhân gian, mà cũng là thầy của chư Thiên, cho nên gọi là *“Thiên Nhân Sư”*. Hiện tại người thế gian chúng ta đối với thầy, lòng tôn kính rất tan nhạt, thế nhưng Thiên nhân tôn kính đối với thầy tuyệt nhiên không hề giảm ít. Tại vì sao vậy? Họ có trí tuệ, họ đối với tất cả sự lý thấy được rõ ràng hơn chúng ta, thấy được rộng hơn so với chúng ta. Chúng ta khởi lên một tâm thiện, làm một ít việc thiện, thì chư Phật Bồ Tát, thiên long thiện thần cảm ứng rõ ràng đến giúp đỡ chúng ta, giống như loại cảm ứng của Hồng lão cư sĩ, chúng ta thấy được rất nhiều, mỗi nơi mỗi chỗ đều có. Chỉ cần chúng ta phát ra là chân tâm, vì chúng sanh, vì xã hội, vì Phật pháp, tự nhiên liền cảm ứng được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần hộ vệ.

Cho nên chư Phật Bồ Tát đích thực là tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh chín pháp giới, mô phạm của tất cả chúng sanh, đó gọi là sư. Ngày nay chúng ta tu học Phật pháp, tổng cương mục tu tập của chúng ta là *“học vi nhân sư, hành vi thế phạm”*. Hai câu nói này phải thường ghi nhớ. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có thể vì thế gian làm ra tấm gương tốt hay không? Chúng ta phải

sâu sắc kiểm điểm. Nếu như không thể làm tấm gương tốt cho chúng sanh thì nhất định không thể làm. Nếu như có thể làm tấm gương tốt cho chúng sanh thì chúng ta phải nên làm, không nên do dự, không nên hoài nghi.

Trên Kinh nói rất hay, nghi là chương ngại lớn nhất của Bồ Tát. Bồ Tát có thể thành Phật chính là không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Ngày ngày chúng ta đang hô to, ngày ngày đang nhắc nhở đồng tu, nhưng chúng ta có làm được hay không? Đối với giáo huấn của Phật ở trên Kinh có chân thật không hoài nghi hay không, có chân thật lý giải hay không? Chăm chỉ nỗ lực mà học tập, chỉ cần chân thật tu học, quả báo thù thắng giống y như trên Kinh đã nói, một chút cũng không sai.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ